TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI** Bản án số: 30/2024/HS-ST Ngày 04 - 6 -2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Công Chự;**

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Ông **Nguyễn Văn Thiện;**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

-Thư ký phiên Tòa: Ông **Hà Đức Quang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: *Ông* **Nguyễn Sỹ Kiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/HSST ngày 28 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST- HS, ngày 25 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HS ngày 17/5/2024 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Tiến A **(Tên gọi khác là** T**)**, sinh năm 1995, tại: huyện K, tỉnh Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Y, sinh năm 1972, Hiện đang sinh sống tại Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, bị cáo chưa có vợ; Gia đình bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Tiền án: không. Tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 30/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Lọc Văn L, sinh năm 2000, tại: huyện H, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lọc Văn T1, sinh năm 1975 và bà Nông

Thị L1, sinh năm 1972, Hiện đang sinh sống tại Thôn C, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, Gia đình bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ Bế Thị L2, sinh năm 2003, S như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, hiện vợ đã bỏ đi khỏi địa phương, Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2019 nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án: không. Tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: từ ngày 30/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lọc Văn L là ông Nguyễn Đình C là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G.

-**Người bị hại**:

1/ Nhữ Thị V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Hoàng Thị X, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Bùi Văn N, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/ Đinh Văn T2, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6/ Hoàng Sinh P, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Đoàn Cao T3, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn E, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Lương Thị Thanh H1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3/ Đoàn Thị S1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn E, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/ Lương Thị H2, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/ Đinh Thị N1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Làng T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6/ Nguyễn Đình D, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

7/ Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa,nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10/2023 đến ngày 26/11/2023, Nguyễn Tiến A1 và Lọc Văn L đã cùng nhau thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã I cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 13h một ngày đầu tháng 10 năm 2023 (Không rõ ngày), Nguyễn Tiến A1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 22S1-086.34 chở Lọc Văn L đi chơi ở khu hồ P, xã I, huyện C thấy có một cái chòi ở ven hồ của ông Bùi Văn N (Sinh năm: 1965,Trú tại: Thôn Đ, xã I) đóng cửa không có ai trông coi nên cả hai nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Lịch trèo lên chòi, Tiến A1 ở dưới để cảnh giới. Lịch tìm thấy có 01 bình ắc quy hiệu Dongnai N150, 12V -150Ah nhưng có quai bị khóa vào chân cột chòi nên nói Tiến A1 lên xem, Tiến A1 lên chòi thấy có một con dao rựa gần đó nên đã lấy chặt quai bình rồi bê bình ắc quy xuống bỏ ở trước xe. Lịch điều khiển xe chở Tiến A1 và bình ắc quy đến tiệm thu mua phế liệu của bà Lương Thị Thanh H1 (Sinh năm: 1974), tại Thôn P, xã I. Tại đây Tiến A1 mang bình ắc quy vào và nói "Cô cho cháu bán bình ắc quy hỏng của nhà", bà H1 thấy bình ắc quy bị hư sứt một bên tai nên tin tưởng thu mua với giá 330.000 đồng. Số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Một ngày giữa tháng 10 năm 2023 (Không rõ ngày) Nguyễn Tiến A1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 22S1-086.34 chở Lọc Văn L đi chơi, khi đi trên đường thì phát hiện nhà bà Hoàng Thị X (Sinh năm: 1972) tại Thôn P, xã I, đóng cửa, không có ai ở nhà. Tiến A1 và L để xe trước cửa nhà, Tiến A1 đứng ngoài cảnh giới còn L đi bộ vào trong thấy cửa bị khóa nên Tiến A1 đi vào dùng tay nhấc cửa ra khỏi bản lề, L vào nhà thấy 01 điện thoại Vsmart star 5 màu xanh để ở ngay cửa, dưới nền nhà gần cột trụ gỗ của nhà. Lịch lấy điện thoại rồi cả hai đi ra xe về nhà. Hai người thay nhau sử dụng điện thoại vài ngày, sau đó đem đến tiệm Đ (của anh Đoàn Cao T3 (Sinh năm: 1985) tại Thôn E, xã I, huyện C. Tiến A1 trực tiếp đi vào bán điện thoại còn L đứng ngoài, khi bán thấy Tiến A1 mở được mật khẩu điện thoại nên anh T3 đã tin tưởng mua với giá 500.000 đồng. Số tiền này cả hai tiêu xài chung hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 19h một ngày vào tháng 10 năm 2023 (Không rõ ngày), Nguyễn Tiến A1 điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 22S1-086.34 đi đến nhà Lọc Văn L rủ đi trộm cắp tài sản thì L đồng ý, cả hai đi đến đầu cầu L, rẽ phải khoảng 100m tới khu vực suối L thấy một cái máy múc của nhà bà Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn P, xã I, huyện C), kiểm tra máy múc thấy hộp đựng bình ắc quy bị khóa nên L trèo vào cabin tìm

và lấy chìa khóa xe chỗ hộp nhựa trên ca bin và đưa cho Tiến A1 mở hộp ra rồi cả hai dùng tay tháo lấy hai cái bình ắc quy hiệu GS N150 (12V-150Ah), sau đó xách ra xe mô tô, L ngồi sau giữ bình còn Tiến A1 điều khiển xe chở hai bình ắc quy đến tiệm sắt vụn của bà Lương Thị Thanh H1 (Sinh năm: 1974; Trú: thôn P, xã I, huyện C) để bán, Tiến A1 vào nói với chị H1 là mới đi làm về bình ắc quy bị hư nên đem bán, chị H1 tin tưởng nên đồng ý mua với giá 630.000 đồng. Số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 28/10/2023, Nguyễn Tiến A1 cùng Lọc Văn L điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 22S1-086.34 đi lang thang tìm kiếm tài sản, khi đến khu vực gần cầu L, xã I thấy có một cái chòi rẫy ở vườn nhãn của nhà chị Nhữ Thị V (Sinh năm: 1990), trú tại: Làng T, xã I, huyện C, quan sát thấy không có người ở nhà nên Tiến A1 và L để xe gần sát đường rồi đi bộ vào chòi tìm kiếm tài sản. Tiến Anh thấy nắp giếng không có khóa nên mở nắp ra rồi dùng tay kéo 01 máy bơm (không nhãn hiệu loại 1.5 HP) lên. Sau đó Tiến A1 đi đến gần chòi tìm kiếm đồ để chặt dây thì thấy có một cái kéo cắt cành để ở bên ngoài chòi. Tiến A1 dùng kéo cắt dây rồi mang máy bơm bỏ lên xe. Trong lúc Tiến A1 kéo máy bơm thì L đi vào chòi tìm kiếm tài sản thấy 01 cái máy bắn vít cầm tay hiệu Makita DF 330DZ, L cầm máy bắn vít đi ra ngoài thì Tiến A1 đã lấy xong máy bơm. Lịch điều khiển xe chở Tiến A1 mang theo máy bơm đi đến tiệm sắt vụn của chị Đinh Thị N1 (Sinh năm: 1964), trú tại: Làng T, xã I, huyện C, tại đây cả hai cùng mang máy bơm vào bán, Tiến A1 nói máy bơm của nhà đã cũ bán mua máy mới nên chị N1 tin tưởng mua với giá 160.000 đồng. Số tiền này cả hai đã tiêu xài chung hết.

Vụ thứ năm: Khoảng 17h30’ ngày 23/11/2023, Tiến A1 đi xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 22S1-086.34 đến nhà L và nói “đi lấy cái đầu bơm ở đằng sau nhà anh Tiến B” thì L đồng ý, khi đi L cầm theo mỏ lết của nhà, trên đường đi cả hai nhặt được một cái cờ lê, khi đi qua cầu L đến ruộng lúa thì Tiến A1 dừng xe lại để ở đường và đi bộ khoảng 20m đến ruộng lúa nhà anh Hoàng Sinh P (Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn P, xã I, huyện C) thì thấy có một máy nổ có gắn đầu máy bơm nước hiệu Văn Thể BT-100 để ở trên bờ ruộng lúa không có ai trông coi, L dùng mỏ lết cầm từ nhà mang theo cùng với Tiến A1 tháo bốn con ốc cố định đầu máy bơm, còn cái cờ lê nhặt được do nhỏ quá nên vứt đi không sử dụng tới, sau khi mở được một đoạn thì thấy máy bơm có xích khóa bằng ổ khóa Việt Tiệp treo gang cầu 10mm, nên Tiến A1 dùng tay quay máy nổ đập bung ổ khóa ra rồi cả hai lấy đầu máy bơm ra và bê lên xe, khi đi qua cầu S cả hai vứt mỏ lết xuống cầu rồi chở đầu máy bơm nước đến tiệm thu mua phế liệu của bà Lương Thị H2 (Sinh năm: 1980) tại Làng T, xã I, huyện C, đến nơi Tiến A1 mang máy vào hỏi “Chị ơi em có cái máy đầu bơm hư nên muốn bán” chị H2 đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Số tiền này cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Khoảng 17h30’ ngày 26/11/2023, Nguyễn Tiến A1 điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 81B2-544.41 mượn của chị Nguyễn Thị Y1 (Sinh năm: 1985; Trú tại: Thôn P, xã I) chở Lọc Văn L đến thôn Đ, xã I, thì

thấy tại chòi của nhà anh Đinh Văn T2 (Sinh năm: 1990) không có ai trông coi, bên cạnh chòi có một cái máy bừa bên trên có một máy nổ nên nảy sinh ý trộm cắp tài sản, Tiến A1 và L đến xem thấy máy có gắn ốc vít nên cả hai đến một trại dưa gần đó mượn 01 cái mỏ lết và 01 cờ lê 19 quay lại chỗ cái máy bừa dùng cờ lê và mỏ lết tháo máy nổ ra rồi bê máy nổ lên xe mô tô, Tiến A1 điều khiển xe còn Lịch ngồi phía sau ôm máy nổ đến tiệm thu mua phế liệu của bà Đoàn Thị S1 (Sinh năm: 1982) tại Thôn E, xã I, huyện C, tại đây Tiến A1 nói máy hư muốn bán, chị S1 có hỏi nguồn gốc máy thì cả hai nói máy để đi phay ruộng bị hư, do tin tưởng nên chị S1 đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng. Cả hai đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 29/11/2023, 30/11/2023, 15/01/2024 và 16/01/2024 các bị hại Nguyễn Thị H, Hoàng Sinh P, Đinh Văn T2, Hoàng Thị X, Nhữ Thị V, Bùi Văn N làm đơn trình báo Công an về việc bị mất tài sản. (Bút lục: 01-07)

Ngày 29/11/2023, Nguyễn Tiến A1 và Lọc Văn L đến Công an xã I, huyện C đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 30/11/2023, Công an xã I bàn giao người cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C. (Bút lục: 09-12 biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản giao nhận người phạm tội đầu thú; Bút lục: 76-81; 87-92 Biên bản xác định hiện trường, khám nghiệm hiện trường; Bút lục: 125; 172-177; 182-193 Bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Bút lục: 126-136; 138-150: Biên bản ghi lời khai bị hại; Bút lục: 151-171 Biên bản ghi lời khai người liên quan).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 64 ngày 07/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 đầu máu bơm Văn Thể có giá: 2.975.000 đồng; 01 đầu máy hiệu ChangTianFa S1100 15 HP có giá: 1.100.000 đồng; 02 bình ắc quy hiệu GS N150 (12V-150Ah) có giá: 2.480.000 đồng. Tổng cộng: 6.555.000 đồng. (Bút lục: 63)

Tại Kết luận định giá tài sản số 66 ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C. Kết luận: 01 ổ khóa Việt Tiệp treo gang cầu Amm mua mới năm 2021 có giá 50.000 đồng.(Bút lục: 68)

Tại Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 30/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C. Kết luận: 01 bình ắc quy Dong Nai N150 (12V-150Ah) có giá: 600.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vsmart Star 5 màu xanh, ram 3GB, rom 32GB có giá: 1.000.000 đồng; 01 máy bơm nước không nhãn hiệu (loại máy bơm tự quấn dây) công suất 1.5HP có giá: 1.440.000 đồng; 01 máy bắn vít cầm tay Makita DF330DZ 10.8V màu xanh có giá: 960.000 đồng. Tổng cộng: 4.000.000 đồng (Bút lục: 72)

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-CPR, ngày 26 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến A1 và Lọc Văn L về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Các Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung ở trên.

Trình bày luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến A1 và bị cáo Lọc Văn L phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm r, b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A1 từ **24** tháng đến **28** tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm r, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 ; Điều 38 ; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lọc Văn L từ **22** tháng đến **26** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đề cập giải quyết.

Xử lý vật chứng: không đề cập giải quyết.

Biện pháp tư pháp: Số tiền các bị cáo hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp các tài sản gồm: tiền bán bình ắc quy trộm cắp cho chị Lương Thị Thanh H1 với số tiền 330.000đ; Tiền bán điện thoại trộm cắp cho anh Đoàn Cao T3 là 500.000đ; T4 bán 02 Bình ắc quy cho chị Lương Thị Thanh H1 với số tiền 630.000đ; Tiền bán 01 máy bơm trộm cắp cho chị Đinh Thị N1 là 160.000đ; Tiền bán 01 đầu máy bơm cho chị Lương Thị H2 là 700.000đ; Tiền bán 01 máy nổ cho chị Đoàn Thị S1 là 1.200.000đ, số tiền trên các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Những người liên quan Lương Thị Thanh H1, Lương Thị H2, Đinh Thị N1, Đoàn Cao T3; Đoàn Thị S1 không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền trên và cũng không yêu cầu bồi thường vì vậy, căn cứ điều 47 BLHS cần truy thu sung công quỹ nhà nước tổng cộng số tiền các bị cáo hưởng lợi từ việc bán tài sản trộm cắp là 3.520.000đ. Buộc mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.760.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về án phí: bị cáo Nguyễn Tiến A1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lọc Văn L thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí vì vậy bị cáo L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Lọc Văn L là ông Nguyễn Đình C là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G có ý kiến bào chữa như sau: Ông nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên về phần tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên về mức hình phạt đối với bị cáo Lọc Văn L là nghiêm khắc, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 22 tháng tù là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, Truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự, Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và qua thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng.

[3] Như vậy, có cơ sở xác định: Từ tháng 10/2023 đến ngày 26/11/2023, để có tiền tiêu xài cá nhân Nguyễn Tiến A1 và Lọc Văn L đã lén lút, bí mật thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã I, huyện C của các bị hại gồm Bùi Văn N 01 bình ắc quy trị giá: 600.000 đồng, Hoàng Thị X 01 điện thoại di động trị giá: 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị H 02 bình ắc quy trị giá: 2.480.000 đồng, Nhữ Thị V 01 máy bơm nước và 01 máy bắn vít cầm tay trị giá 2.400.000 đồng, Hoàng Sinh P 01 đầu máy bơm nước trị giá: 2.975.000 đồng, Đinh Văn T2 01 đầu máy nổ trị giá: 1.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là: 10.555.000 đồng.

Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Tiến A1 và bị cáo Lọc Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và cấu kết chặt chẽ với nhau.

[4] Trên địa bàn huyện C thời gian gần đây tệ nạn trộm cắp xảy ra nhiều gây bức xúc trong dư luận xã hội. Các bị cáo là người có sức khỏe lẽ ra cần phải lao động sản xuất tạo ra của cải vật chất cho bản thân và gia đình, đóng góp cho xã hội bằng con đường lao động lương thiện và góp phần mình giữ gìn trật tự an ninh chung nơi cư trú. Nhưng bị cáo không thực hiện được điều đó, vì thích ăn nhậu, hưởng thụ nên trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2023 đến ngày 26 tháng 11 năm 2023 bị cáo Nguyễn Tiến A1 và bị cáo Lọc Văn L nhiều lần lén lút, bí mật trộm cắp các tài sản của nhiều người dân trên địa bàn xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai với tổng số tiền là 10.555.000 đồng là trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện, nếu không bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời thì hậu quả xảy ra khó có thể lường trước được. Vì vậy cần có biện pháp giáo dục thích đáng, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã

hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Tuy nhiên mức độ phạm tội của các bị cáo là khác nhau:

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến A1 bị cáo có vai trò chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Khi thấy khu vực có tài sản không có người trông coi hoặc quản lý lỏng lẻo, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ Lọc Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trong đó có 03 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự khai ra các lần phần phạm tội trước đây, bị cáo cũng đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Đối với Lọc Văn L tham gia với vai trò thực hành, giúp sức khi được Nguyễn Tiến A1 rủ trộm cắp tài sản bị cáo không ngăn cản mà còn đồng ý đi theo cùng thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo cùng Nguyễn Tiến A1 thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản với trị giá 10.555.000 đồng trong đó có 03 vụ trộm cắp trị giá tài sản trên 2.000.000đ. Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự thú, quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự khai ra các lần phạm tội trươc đây mặt khác bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Đối với 01 ổ khóa Việt Tiệp treo gang cầu 10mm bị hư hỏng do các bị can đập phá trong quá trình trộm cắp tài sản ngày 23/11/2023, xác định giá trị tài sản bị thiệt hại là 50.000 đồng. Do đó Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo về hành vi làm hư hỏng tài sản.

Đối với bà Lương Thị Thanh H1, bà Lương Thị H2, bà Đoàn Thị S1, bà Đinh Thị N1, anh Đoàn Cao T3 là những người mua lại các tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp, quá điều tra xác định khi đến bán tài sản các bị cáo đều nói là tài sản của gia đình bị hư nên muốn bán, vì tin tưởng nên những người trên đã thu mua để bán lại cho người khác. Do đó không có cơ sở xử lý đối với những người trên về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Nguyễn Đình D và chị Nguyễn Thị Y1 là những người đã cho các bị cáo mượn xe mô tô, quá trình điều tra xác định khi cho mượn xe ông D và chị Y1 đều không biết các bị cáo sử dụng vào mục đích đi trộm cắp, do đó

không có cơ sở xử lý ông Nguyễn Đình D và chị Nguyễn Thị Y1 đồng phạm về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Đinh Văn T2, Bùi Văn N, Hoàng Thị X đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Người bị hại Hoàng Sinh P đã nhận lại tài sản bị mất, riêng đối với ổ khóa bị hư hỏng có trị giá là 50.000đ bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường 2 bình ắc quy hiệu GS N150 trị giá là 2.480.000đ (hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Người bị hại Nhữ Thị V đã nhận được số tiền bồi thường do Nguyễn Tiến A1 tác động gia đình bồi thường trị giá tài sản bị trộm cắp với số tiền là 1.000.000đ, Số tiền còn lại chị V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Thị Thanh H1 mua của các bị cáo tài sản trộm cắp với tổng số tiền 930.000đ, Lương Thị H2 mua tài sản trộm cắp của các bị cáo với số tiền 700.000đ, Đinh Thị N1 mua tài sản trộm cắp với số tiền 160.000đ, Đoàn Cao T3 mua tài sản trộm cắp với số tiền 500.000đ, tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã mua lại tài sản bị trộm cắp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- 01 đầu máy bơm nước Văn Thể BT-100; 01 đầu máy nổ hiệu ChangTianFa S1100 15 HP; 01 điện thoại di động cảm ứng Vsmart Star 5 màu xanh mặt kính Camera sau bị nứt, Cơ quan điều tra đã trao trả cho các chủ sỡ hữu hợp pháp là ông Hoàng Sinh P, ông Đinh Văn T2, bà Hoàng Thị X nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- 02 bình ắc quy hiệu GS N150 (12V-150Ah) của gia đình bà Nguyễn Thị H; 01 bình ắc quy dongnai N150 12V-150Ah của bị hại Bùi Văn N các bị cáo bán cho bà Lương Thị Thanh H1, bà H1 đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, tại phiên tòa Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- 01 máy bơm nước không nhãn hiệu (máy tự quấn dây) công suất 1.5HP của bị hại Nhữ Thị V. Các bị can đã bán cho chị Đinh Thị N1 và chị N1 đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với 01 máy bắn vít hiệu Makita của bị hại Nhữ Thị V, Lọc Văn L mang về đã làm mất ở đâu không rõ nên không có cơ sở truy tìm thu giữ. Hiện tại chị Nhữ Thị V đã nhận được số tiền do nhà Tiến A1 bồi thường là 100.000đ (Một triệu đồng), số tiền còn lại theo hội đồng định giá tài sản bị mất là máy bơm

nước không có nhãn hiệu (Loại máy bơm tự quấn) và máy bắn vít hiệu Makita DF330DZ là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) chị V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đặt vấn đề giải quyết.

- 01 mỏ lết của Lọc Văn L sử dụng trộm cắp 01 đầu máy bơm của ông Hoàng Sinh P vào ngày 23/11/2023, bị cáo đã vứt xuống cầu S, xã I, hiện Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- 01 cờ lê 19 và 01 mỏ lết các bị can sử dụng trộm cắp đầu máy nổ của gia đình ông Đinh Văn T2 vào ngày 26/11/2023, các bị cáo mượn của người dân (không rõ lai lịch) trồng dưa tại thôn Đ, xã I, quá trình điều tra xác định các bị cáo hỏi mượn để sửa xe, qua xác minh không xác định được người cho mượn nên không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- 01 tay quay máy nổ và 01 ổ khóa của gia đình anh Hoàng Sinh P; 01 con dao bằng kim loại cán gỗ của ông Bùi Văn N; 01 kéo cắt cành cán màu đỏ của chị Nhữ Thị V. Sau khi sử dụng các bị cáo đã để lại tại hiện trường, đây là tài sản hợp pháp của các bị hại nên không thu giữ, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- 01 xe mô tô xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 22S1-086.34 của ông Nguyễn Đình D và 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 81B2-544.41 của chị Nguyễn Thị Y1 sau khi các bị cáo sử dụng ông D và chị Y1 không biết các bị cáo sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C đã trả lại cho ông D và chị Y1, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Số tiền 3.520.000đ (Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo thu lợi bất chính khi bán tài sản trộm cắp, số tiền này các bị cáo đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy, căn cứ điều 47 BLHS cần truy thu sung công quỹ Nhà nước. Buộc mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.760.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến A1 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lọc Văn L thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo nộp đơn xin miễn án phí nên bị cáo L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Tiến A1 và Lọc Văn L phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A1 **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 30/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lọc Văn L **20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 30/11/2023.

- *Về hình phạt bổ sung*: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Không đề cập giải quyết.

- *Về xử lý vật chứng*: Không đề cập giải quyết.

- *Về Biện pháp tư pháp:* Căn cứ điều 47 BLHS, truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp là 3.520.000đ. Buộc mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 1.760.000đ (Một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước..

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 135 BLTTHS và Điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tiến A1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lọc Văn L được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/6/2024) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Riêng Người bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Viện KSND huyện Chư Prông;
- Viện KSND tỉnh Gia Lai;
- Công an huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Lê Khả Thế